

HƯỚNG DẪN LƯU TRỮ TÀI LIỆU PHỤC VỤ KĐCL CTĐT 2020 - PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

(Theo Thông báo số 59/TB-MĐC ngày 18 tháng 2 năm 2020)

(CTĐT = Khoa/Bộ môn chủ quản ngành đào tạo)

Lưu ý: Đơn vị đầu mỗi có trách nhiệm kết hợp với các đơn vị liên quan triển khai lưu trữ tài liệu làm minh chứng.

TT	TÊN MINH CHỨNG	TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH CHÍNH	ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	CTĐT Thực hiện và/hoặc cùng lưu tài liệu
1	Tài liệu khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT trong vòng 5 năm tính đến thời điểm đánh giá*.	1.1	ĐBCL	ĐBCL	QHCC-DN	x
2	Các báo cáo kết quả KĐCLGD và đối sánh.	1.2	ĐBCL	ĐBCL; ĐTDH	CTĐT	x
3	Kết quả khảo sát GV, NH và NH tốt nghiệp.	1.2	ĐBCL	ĐBCL	ĐTDH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN	x
4	Kết quả khảo sát nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT*.	1.3	ĐBCL	CTĐT; ĐBCL	QHCC-DN; CTĐT	x
5	Các báo cáo kết quả KĐCLGD và đối sánh.	1.3	ĐBCL	ĐBCL	ĐTDH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN	x
6	Báo cáo kết quả KĐCLGD và đối sánh.	2.1	ĐBCL	ĐBCL; ĐTDH	CTĐT	x
7	Góp ý, phản hồi của các bên liên quan (nhà sử dụng lao động, GV, NH, NH đã tốt nghiệp, ...) về CTDH*.	3.1	ĐBCL	ĐBCL	ĐTDH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN	x
8	Ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hiệu quả; chất lượng công việc.	4.3	ĐBCL	ĐBCL	ĐTDH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN	x
9	Văn bản; tài liệu hướng dẫn; quy định về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá NH bao gồm: quá trình đào tạo, thi; chấm luận văn tốt nghiệp*.	5.1	ĐTDH; ĐBCL	ĐTDH; ĐBCL		x
10	Văn bản thể hiện quy trình thi, kiểm tra, đánh giá NH,... được rà soát, điều chỉnh.	5.1	ĐBCL	ĐBCL		
11	Quy định đào tạo; thi, kiểm tra, đánh giá*.	5.2	ĐBCL	ĐTDH; ĐBCL		x
12	Trang thông tin điện tử của CSGD có các quy định về đánh giá*.	5.2	ĐBCL	ĐBCL; ĐTDH; CTCT-SV	TT.TT-TV	x

13	Các phương pháp đánh giá kết quả học tập có trong các văn bản; tài liệu.	5.3	ĐBCL	ĐTĐH; ĐBCL		
14	Quy định về thi, kiểm tra; đánh giá*.	5.3	ĐBCL	ĐTĐH; ĐBCL		x
15	Quy trình xây dựng đề thi, đánh giá đề thi*.	5.3	ĐBCL	ĐBCL		x
16	Trang thông tin điện tử của CSGD.	5.3	ĐBCL	ĐBCL; ĐTĐH; CTCT-SV	TT.TT-TV	
17	Dữ liệu về kết quả chấm thi, phúc khảo, phúc tra bài thi; kiểm tra*.	5.3	ĐBCL	ĐBCL; ĐTĐH		
18	Các tài liệu phân tích kết quả học tập của NH và đề xuất điều chỉnh đề thi.	5.3	ĐBCL	ĐTĐH; ĐBCL	CTĐT	x
19	Ý kiến phản hồi của GV, NH, NH đã tốt nghiệp và cán bộ quản lý chương trình*.	5.3	ĐBCL	ĐBCL	ĐTĐH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN	x
20	Ý kiến phản hồi của NH, NH đã tốt nghiệp thông qua nhiều hình thức khác nhau*.	5.4	ĐBCL	ĐBCL	CTCT-SV; QHCC-DN	
21	Văn bản quy định về quy trình; thủ tục khiếu nại kết quả học tập*.	5.5	ĐBCL	ĐBCL; CTCT-SV		
22	Trang thông tin điện tử của CSGD có thông tin về việc khiếu nại*.	5.5	ĐBCL	ĐBCL; ĐTĐH; CTCT-SV	TT.TT-TV	x
23	Sổ theo dõi việc khiếu nại; kết quả trả lời khiếu nại về kết quả học tập của NH*.	5.5	ĐBCL	ĐBCL		
24	Danh sách đội ngũ nhân viên hỗ trợ (thống kê hằng năm trong chu kỳ đánh giá trong đó thể hiện rõ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm)*.	7.1	ĐBCL	Các đơn vị: ĐBCL; ĐTĐH; CTCT-SV; TCCB; KHCN; HTQT; TT.DV; TT.TT-TV; CSVG; Vp Đ-ĐT		
25	Kết quả thống kê đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	7.5	ĐBCL	ĐTĐH; KHCN; QHCC-DN; Vp Đ-ĐT	CTĐT	
26	Các kế hoạch, báo cáo hằng năm, hình ảnh minh chứng CSGD; khoa có tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho NH.	8.4	ĐBCL	CTĐT; Vp Đ-ĐT; CTCT-SV; QHCC-DN		x
27	Phản hồi của NH về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm*.	8.4	ĐBCL	CTCT-SV; ĐBCL		
28	Kết quả khảo sát tình trạng có việc làm của NH tốt nghiệp hằng năm và trong thời gian đánh giá*.	8.4	ĐBCL	ĐBCL	QHCC-DN; CTĐT	x

29	Văn bản giao nhiệm vụ; quy trình thực hiện việc thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTDH*.	10.1	ĐBCL	ĐTĐH; ĐBCL	CTĐT; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN	x
30	Các báo cáo; biên bản; kết luận thu được từ thảo luận, trao đổi nhóm, đối thoại, điều tra theo dấu vết,...	10.1	ĐBCL	ĐTĐH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN		
31	Các nội dung phản hồi về CTDH của các bên liên quan*.	10.1	ĐBCL	ĐTĐH; ĐBCL	CTĐT; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN	x
32	Bản thống kê nhu cầu của các bên liên quan trong chu kỳ đánh giá*.	10.1	ĐBCL	ĐTĐH; ĐBCL	CTĐT; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN	x
33	Phiếu khảo sát; dữ liệu khảo sát; báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về quy trình thiết kế, phát triển CTDH*.	10.2	ĐBCL	ĐTĐH; ĐBCL	CTĐT; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN	
34	Các báo cáo; biên bản; kết luận thu được từ thảo luận, trao đổi nhóm, đối thoại, điều tra theo dấu vết,... phản hồi về CTDH và môn học; học phần.	10.2	ĐBCL	ĐTĐH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN		
35	Thông tin về kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác*.	10.5	ĐBCL	TT.DV; TT.TT-TV; CSVC		
36	Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; bộ phận thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan*.	10.6	ĐBCL	ĐBCL	ĐTĐH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN; TT.DV; TT.TT-TV; CSVC	
37	Các văn bản quy định; hướng dẫn quy trình, công cụ và phương pháp thu thập, lựa chọn, xử lý, sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan*.	10.6	ĐBCL	ĐBCL	ĐTĐH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN; TT.DV; TT.TT-TV; CSVC	

38	Thông tin về kết quả đánh giá và cải tiến về cơ chế phản hồi*.	10.6	ĐBCL	ĐTĐH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN; TT.DV; TT.TT-TV; CSVC; ĐBCL		x
39	Thông tin về việc đối sánh trong; ngoài trường về tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học của NH tham gia CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp.	11.1	ĐBCL	ĐTĐH; CTCT-SV; ĐBCL	CTĐT	x
40	Báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về thời gian tốt nghiệp trung bình của NH trong cùng CTĐT và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp.	11.2	ĐBCL	ĐTĐH; CTCT-SV; ĐBCL	CTĐT	x
41	Văn bản thành lập; giao nhiệm vụ bộ phận chuyên trách theo dõi, liên hệ với NH tốt nghiệp; văn bản ban hành quy trình thực hiện; kinh phí sử dụng cho hoạt động hỗ trợ NH tốt nghiệp chưa có việc làm*.	11.3	ĐBCL	CTCT-SV; QHCC-DN; HỘI SV MĐC	CTĐT	x
42	Các quy định về quy trình; phương pháp, công cụ và tiêu chí đo lường sự hài lòng của các bên liên quan (NH, NH đã tốt nghiệp, GV, NCV, nhà sử dụng lao động, nhân viên, cán bộ quản lý)*.	11.5	ĐBCL	ĐBCL	CTĐT; ĐTĐH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN	x
43	Cơ sở dữ liệu, báo cáo tổng kết của từng đối tượng được khảo sát hằng năm.	11.5	ĐBCL	ĐBCL; ĐTĐH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN; CSVC; TT.DV; TT.TT-TV		lưu kết quả liên quan nhằm cải tiến chất lượng CTĐT
44	Phiếu đánh giá; dữ liệu khảo sát, báo cáo đánh giá; báo cáo thống kê về mức độ hài lòng của các bên liên quan*.	11.5	ĐBCL	ĐBCL; ĐTĐH; TCCB; CTCT-SV; QHCC-DN; CSVC; TT.DV; TT.TT-TV		lưu kết quả liên quan nhằm cải tiến chất lượng CTĐT

45	Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát và kế hoạch rà soát, cải tiến công cụ, quy trình khảo sát và cải tiến chất lượng CTĐT.	11.5	ĐBCL	ĐBCL	CTCT-SV; QHCC-DN; TCCB; ĐTĐH; CSVCL; TT.TT-TV	x
----	---	------	------	------	--	---